TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ T** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2022/HS-ST
Ngày: 30-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thảo;

2. Ông Phạm Văn Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2022/HSST-QĐ ngày 22 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Phùng Trung H, sinh năm 1990 tại Bình Dương; nơi thường trú: khu phố Z, phường Y, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn Tr, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1969; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 22/9/2010, bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) T, tỉnh Bình Dương xử phạt 14 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" tại Bản sán số 08/2010/HSST, đã chấp hành xong hình phạt ngày 23/11/2011.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2021 cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại*: Ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1984; thường trú: xã S, huyện Q, tỉnh Nghệ An; tạm trú: khu phố O, phường Y, thị xã T, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Đoàn Văn N, sinh năm 1986; địa chỉ: phường Ph, thành phố Th, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phùng Trung H và H1 (không rõ lai lịch) là bạn với nhau. Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 24/12/2021, H1 đến nhà H thuộc khu phố Z, phường Y, thị xã T chơi. Lúc này, H1 rủ H đi tìm xe môtô của người khác trộm rồi mang bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, H điều khiển xe mô tô biển số 61B1 – 766.23 chở H1 đi tìm tài sản để trộm. Đến khoảng 23 giờ 50 phút, khi đi qua quán phở Đinh Công Th trên đường Y 01 thuộc khu phố O, phường Y, cả hai nhìn thấy phía trước quán có chiếc xe mô tô biển số 37L2 – 188.84 của ông Hoàng Văn Đ đang dựng cách chỗ ông Đ ngồi ăn khoảng 10m nên H1 nói với H trộm chiếc xe này. Sau đó, H điều khiển xe dừng lại cách quán phở khoảng 200m, H1 ở lại đợi còn H đi đến vị trí xe mô tô biển số 37L2 – 188.84 dẫn xe ra hướng ngoài đường. Cùng lúc này, ông Đ phát hiện H có hành vi trộm cắp xe nên tri hô cùng với người dân bắt giữ H, còn H1 chạy thoát. Công an phường Y tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm: 01 xe mô tô biển số 37L2 – 188.84, 01 xe mô tô biển số 61B1 – 766.23; 01 điện thoại di động hiệu Nokia; 01 điện thoại di động hiệu Samsung; 02 đoản sắt dài khoảng 10cm và chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương để thụ lý theo thẩm quyền.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 211/KLTS – TTHS ngày 30/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản thị xã T kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, biển số 37L2 – 108.84 có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 12.300.000 đồng. Chiếc xe này do ông Hoàng Văn Đ đứng tên chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã trả lại xe cho ông Đ. Ông Đ không yêu cầu H bồi thường.

Xe mô tô biển số 61B1 – 766.23 do ông Đoàn Văn N đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Năm 2017, ông N bán xe này cho người khác không làm giấy tờ. H khai mua xe này vào tháng 11 năm 2020. Qua tra cứu xác định xe 61B1 – 766.23 không nằm trong cơ sở dữ liệu vật chứng.

Bản Cáo trạng số 79/CT-VKS-TU ngày 09/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phùng Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng chưa đạt. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 15 và Điều 57 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phùng Văn H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 02 đoản sắt dài khoảng 10 cm; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước xe mô tô biển số 61B1 – 766.23; trả lại cho bị cáo điện thoại di động hiệu Nokia và điện thoại di động hiệu Samsung.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại đã có đơn xin vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình điều tra, lời khai của họ không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát và bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt những người này. Xét thấy, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Phùng Trung H khai nhận: Do cần tiền tiêu xài nên ngày 24/12/2021, tại khu phố O, phường Y, thị xã T, tỉnh Bình Dương, Phùng Trung H cùng đồng phạm đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của ông Hoàng Văn Đ, lén lút chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, biển số 37L2 - 108.84 thì bị bắt quả tang trong lúc đang dẫn xe ra khỏi vị trí. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác trong hồ sơ. Giá trị xe mô tô biển số 37L2 - 108.84 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 12.300.000 đồng. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản thuộc trường hợp chưa đạt quy định tại khoản 1 Điều 173; Điều 15 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi mình

thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại; do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt, do đó mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là cao, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo mức hình phạt nhẹ hơn.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: 02 đoản sắt dài khoảng 10 cm bị cáo không yêu cầu nhận lại, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; xe mô tô biển số 61B1 – 766.23 là phương tiện bị cáo sử dụng để phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; trả lại điện thoại di động hiệu Nokia và điện thoại di động hiệu Samsung cho bị cáo do không liên quan đến việc phạm tội.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phùng Trung H phạm tội Trộm cắp tài sản (Chưa đạt).

1. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38; Điều 15 và Điều 57 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phùng Trung H 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/12/2021.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 02 đoản sắt dài khoảng 10 cm;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước xe mô tô biển số 61B1 – 766.23;

- Trả lại cho bị cáo Phùng Trung H điện thoại di động hiệu Nokia và điện thoại di động hiệu Samsung.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Phùng Trung H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Trí